

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS.ST  
Ngày 30-12-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH Q**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- 1) Ông Đoàn Công Đường.
- 2) Bà Nguyễn Thị Ngọc Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Q.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Q tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần C, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1991 tại huyện D, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn H, xã D, huyện D, tỉnh Q; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần K (sinh năm 1956) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1956); bị cáo là con thứ ba trong gia đình có ba anh em, có vợ Huỳnh Thị N N (sinh năm 1993) và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án: không; tiền sự: Ngày 22/01/2021, bị Công an xã D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPHC ngày 22/01/2021);

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1992; trú tại: thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Q. (Vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1990; trú tại: thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Q. (Vắng mặt)
3. Ông Ngô Văn S, sinh năm 1993; trú tại: thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Q. (Vắng mặt)
4. Bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1978; trú tại: thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Q. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 09/6/2021, bị cáo Trần C (*sinh năm 1991 –Trú thôn H, xã D, huyện D, tỉnh Q*) cùng với Nguyễn Văn Y (*sinh năm 1992*), Nguyễn Văn R (*sinh năm 1990*), Ngô Văn S (*sinh năm 1993 - Cùng trú thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Q*) đến uống nước tại quán của bà Trần Thị Bích N (*sinh năm 1978 - Trú thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Q*). Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, cả bốn người cùng rủ nhau đánh “mậu binh 9 cây” (*hay còn gọi là binh điểm 9 lá*) thắng thua bằng tiền. Những người tham gia đánh bạc cùng quy ước sử dụng bộ bài tây loại 52 lá bài (*bộ bài cũ có sẵn ở quán*). Mỗi ván bạc những người chơi chỉ được cược vào số tiền 10.000 đồng. Mỗi người được chia 09 lá bài, sắp xếp thành 03 chi sao cho chi 01 phải mạnh hơn chi 02, chi 02 phải mạnh hơn chi 03 rồi cùng so sánh kết quả tương ứng từng chi theo thứ tự từ cao đến thấp: Mậu binh (*tứ quY - có 04 lá bài giống nhau về số hoặc 03 chi có mỗi chi đều 09 điểm*), ba lá (*ba lá bài giống nhau*), ba tiên (*trong các chi có các lá bài J, Q, K*), tính điểm tức là cộng dồn điểm các lá bài (*trừ J, Q, K, 10 là không tính điểm*), người nào thắng 02 chi thì thắng cả ván bạc. Những người chơi cùng thống nhất ai thắng ván mậu binh thì lấy số tiền 10.000 đồng cất vào hộp giấy để trả tiền uống nước. Đến 23 giờ cùng ngày, khi những người này đang chơi ván mới thì bị Tổ công tác Công an xã D bắt quả tang và thu giữ số tiền 300.000 đồng tại chiếu bạc cùng 01 bộ bài Tây 52 lá.

Quá trình điều tra xác định được: Ngày 21/12/2020, bị cáo Trần C có hành vi đánh bạc dưới hình thức bài tổ 09 cây thắng thua bằng tiền và bị Công an xã D, huyện D xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt VPHC số: 01/QĐ-XPHC ngày 22/01/2021; Trần C đã thực hiện việc nộp phạt vào ngày 29/01/2021.

### **Vật chứng thu giữ:**

- Tại chiếu bạc số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).
- 01 (*Một*) bộ bài tây, loại bài 52 lá.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKSDX ngày 11 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Trần C về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần C phạm tội “*Đánh bạc*” và áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo từ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) đến 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng đã tạm giữ, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) bộ bài tây, loại bài 52 lá; tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền

300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) dùng vào việc đánh bạc.

Bị cáo Trần C thống nhất với nội dung cáo trạng, thừa nhận hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, bị cáo rất ăn năn hối lỗi, đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Y, ông Nguyễn Văn R, ông Ngô Văn S và bà Trần Thị Bích N đều vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng những người này đã được lấy lời khai và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo, người liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo Trần C tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 21 giờ 30 phút, ngày 09/6/2021, tại thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Q, bị cáo Trần C cùng với các đối tượng Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn R, Ngô Văn S thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “mậu binh 9 cây” (*hay còn gọi là binh điểm 9 lá*) thắng thua bằng tiền với số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Tuy tổng số tiền đánh bạc của bị cáo và các đối tượng Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn R, Ngô Văn S dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) chưa đủ định lượng cấu thành tội: “*Đánh bạc*” nhưng vào ngày 22/01/2021, bị cáo đã bị Công an xã D, huyện D, tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, đã thi hành xong ngày 29/01/2021, đến ngày 09/6/2021 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Do đó, bị cáo Trần C thuộc trường hợp: “*đã bị xử phạt vi phạm hành chính về tội quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015 mà còn vi phạm*” của khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Trần C về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi,*

*bổ sung năm 2017)* là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Hành vi của bị cáo Trần C là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhận thức được đánh bạc không chỉ mang tính sát phạt lẫn nhau mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù vậy, bị cáo vẫn bất chấp, tiếp tục hành vi thắng thua bằng tiền. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo Trần C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang phải nuôi hai con nhỏ. Do đó, bị cáo Chính được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với vật chứng là 01 (Một) bộ bài tây, loại bài 52 lá, xét thấy đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc, đây là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi bất chính nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tiến hành tịch thu sung công quỹ Nhà nước khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Vấn đề khác:*

Đối với hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền của Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn R và Ngô Văn S nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện D đã xử lý hành chính đối với các đối tượng trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bà Trần Thị Bích N là chủ quán tạp hóa – nơi bị cáo Trần C cùng các đối tượng Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn R và Ngô Văn S tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, bà N hoàn toàn không biết việc Chín, Y, R và S đánh bạc thắng thua bằng tiền tại tiệm tạp hóa của mình nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D không xử lý bà N là đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

- Tuyên bố bị cáo Trần C phạm tội "*Đánh bạc*".
- Xử phạt bị cáo Trần C 20.000.000 đồng *(Hai chục triệu đồng)*.

Bị cáo Trần C phải nộp tiền phạt một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Chín không tự nguyện thi hành số tiền phạt phải nộp nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

**2.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 *(Một)* một bộ bài tây, loại bài 52 lá.
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

*(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện D theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021 và giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.1053629.00000 tại kho bạc Nhà nước D ngày 30/11/2021).*

**3.** Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo Trần C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(30/12/2021)*. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Sở tư pháp tỉnh Q;
- Cục THA tỉnh Q;
- Chi cục THA DS huyện D;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn, THA.

**Trần Hoàng Dũng**

